TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **57**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 4 - 2026.
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thanh Hùng.
2. Nguyễn Văn Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2026/TLST - HN ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2026/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 3 năm 2026 giữa:

1.Nguyên đơn:

Chị Trần Thị X, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 92/53, ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

2.Bị đơn:

Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, bản khai, đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trần Thị X có nội dung trình bày:

Chị Trần Thị X và anh Đỗ Thanh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 23/10/2020. Sau khi kết hôn và sống chung một thời gian thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không thể giải quyết được. Chị X về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn cho nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh T, chị X không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung tên Đỗ Trần Mẫn N, sinh ngày 10/08/2021, hiện đang sống cùng chị X, sau khi ly hôn. chị X yêu cầu được nuôi cháu N1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung:

Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị X được ly hôn với anh Đỗ Thanh T.

- Cấp dưỡng vợ, chồng sau ly hôn: Chị X không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung: Chị Trần Thị X tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Đỗ Trần Mẫn N, sinh ngày 10/08/2021.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Trần Thị X vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tự nguyện có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng qui định.

Anh Đỗ Thanh T vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 23/10/2020, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn sau khi kết hôn, sau khi kết hôn và sống chung một thời gian thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không thể giải quyết được, chị X về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Anh T đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án nhưng anh không đến Tòa án theo thông báo, cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn cương quyết ly hôn còn bị đơn dù biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng bị đơn đã bỏ mặc cho nguyên đơn tự giải quyết, không cùng nguyên đơn có các biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Như vậy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy Hội đồng xét xử cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn là do tự nguyện vì vậy cần ghi nhận. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nên không có yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Chị X và anh T có 01 con chung tên Đỗ Trần Mẫn N, sinh ngày 10/08/2021, hiện đang sống cùng chị X, sau khi ly hôn. chị X yêu cầu được nuôi cháu N1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, phía anh T không có ý kiến trình bày. Hội đồng xét xử nhận thấy khi vợ chồng ly hôn, việc giao con chung cho ai nuôi là phải đảm bảo về mọi mặt cho con chung, đối với nguyên đơn sau khi hai vợ chồng sống ly thân là người trực tiếp nuôi con chung vì vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Đỗ Trần Mẫn N cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con, xét là do tự nguyện cần ghi nhận là phù hợp.

Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Đương sự trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tại phiên tòa về hình thức, nội dung vụ án là phù hợp với việc xem xét, đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị X phải có nghĩa vụ chịu án phí không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị X đối với bị đơn anh Đỗ Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị X được ly hôn với anh Đỗ Thanh T.

Ghi nhận chị Trần Thị X không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ, chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung:

Chị Trần Thị X có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Trần Mẫn N, sinh ngày 10/08/2021, hiện đang sống cùng chị X.

Ghi nhận chị Trần Thị X không yêu cầu anh Đỗ Thanh T cấp dưỡng cho con.

Anh Đỗ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở.

Trong trường người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị X phải có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001437 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

6.Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã P, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường